



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 VỀ LĨNH VỰC QUY HOẠCH VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG NÔNG THÔN

TS.KTS. PHẠM THỊ NHÂM

Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng

SOME ORIENTATIONS OF NEW RURAL CRITERIA FOR THE PERIOD 2026-2030 WITH A VISION TO 2045 IN THE FIELD OF RURAL PLANNING AND INFRASTRUCTURE

After 15 years of implementation, the National Target Program on New Rural Development (NTM) has created comprehensive changes in the economy, society, infrastructure and culture of rural areas in Vietnam. These achievements have laid an important foundation for the next development phase. However, entering the period 2026-2030, the context of rural development poses many new requirements: being consistent with the 2-level local government model, modernizing, integrating multi-sectoral, adapting to climate change, digital transformation, preserving identity and ensuring equitable development between regions. In particular, the completion of the National Criteria for New Rural Development at all levels plays a strategic role, especially for the group of criteria related to planning and infrastructure, which is the “hard pillar” in organizing space and operating rural development for the short-term period 2026-2030 and the long-term vision to 2045.

This article does not delve into detailed criteria and specific quantitative indicators, but focuses on proposing principles and theoretical orientations in the construction and adjustment of criteria in the field of planning and rural infrastructure. The goal is to explain the draft Criteria proposed by the Central Committee of the Vietnam Fatherland Front and contribute to identifying the requirements for the Criteria to be practical and flexible according to regions, while orienting the development of Vietnam’s rural areas towards modernity, ecology and rich in identity.

Keywords: New rural areas, New rural criteria.

Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) sau 15 năm triển khai đã tạo ra những thay đổi toàn diện về kinh tế, xã hội, hạ tầng và văn hóa nông thôn Việt Nam. Thành tựu đó đặt nền móng quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Tuy nhiên, bước sang giai đoạn 2026-2030, bối cảnh phát triển nông thôn đặt ra nhiều yêu cầu mới: Phù hợp với Mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hiện đại hóa, tích hợp đa ngành, thích ứng với BĐKH, chuyển đổi số, bảo tồn bản sắc và đảm bảo công bằng phát triển giữa các vùng miền. Trong đó, việc hoàn thiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM các cấp đóng vai trò chiến lược, đặc biệt đối với nhóm tiêu chí liên quan đến quy hoạch và cơ sở hạ tầng, vốn là “trụ cột cứng” trong tổ chức không gian và vận hành phát triển nông thôn cho giai đoạn ngắn hạn 2026-2030 và dài hạn là tầm nhìn đến năm 2045.

Bài viết này không đi sâu vào tiêu chí chi tiết và chỉ số định lượng cụ thể mà tập trung đề xuất nguyên tắc và định hướng lý luận trong xây dựng và điều chỉnh các tiêu chí thuộc lĩnh vực quy hoạch và hạ tầng nông thôn. Mục tiêu nhằm giải thích bản dự thảo Bộ tiêu chí do VPNTM TW đề xuất và góp phần nhận diện yêu cầu Bộ tiêu chí có tính thực tiễn, linh hoạt theo vùng miền, đồng thời định hướng phát triển nông thôn Việt Nam theo hướng hiện đại, sinh thái và giàu bản sắc.

Từ khoá: Nông thôn mới, Bộ tiêu chí nông thôn mới.

I. Bối cảnh chung**a) Về bối cảnh thể chế**

Việc chuyển đổi mô hình đơn vị hành chính theo hướng hai cấp (Tỉnh và Xã, bỏ cấp Huyện) đang làm thay đổi căn bản cấu trúc quản trị lãnh thổ, đặc biệt tác động đến quy hoạch không gian và tổ chức cung ứng hạ tầng kinh tế - xã hội cho khu vực nông thôn. Cụ thể:

■ **Biến đổi trong cấu trúc hành chính và lãnh thổ:** Trước đây, hệ thống hành chính có tính tầng bậc: Tỉnh - Huyện - Xã - Thôn. Nay, chuyển thành: Tỉnh (mới) - Xã (mới) - Thôn. Trong đó, cấp Huyện vốn đóng vai trò trung gian quan trọng, đặc biệt với thị trấn huyện lỵ là trung tâm kết nối hạ tầng KT-XH cho vùng nông thôn thì nay đã không còn. Chương trình MTQG NTM sau 15 năm triển khai, hạ tầng kết nối giữa thị trấn và trung tâm xã đã từng bước hoàn thiện, đảm bảo bán kính phục vụ đến các điểm dân cư cấp thôn. Thị trấn với vai trò là đô thị quy mô nhỏ đã từng là hạt nhân kết nối giữa nông thôn với các đô thị lớn.

■ **Thay đổi về quy mô và chức năng cấp xã:** Xã mới được hình thành với quy mô dân số và diện tích lớn hơn đáng kể so với xã cũ. Trong khi đó, huyện cũ, thị trấn cũ bị giải thể hoặc sáp nhập. Trong số các xã mới: Có xã kế thừa thị trấn cũ sẽ đảm bảo cơ bản về hạ tầng xã hội; Có xã không có thị trấn sẽ thiếu hụt thiết chế công và hạ tầng xã hội cơ bản. Hiện nay, nhiều xã mới đang thực hiện rà soát lại kết nối hạ tầng kỹ thuật - kinh tế giữa trung tâm xã và trung tâm tỉnh, nhưng còn thiếu quy định, thiếu nguồn lực, và chưa được cập nhật trong các tiêu chí NTM hiện hành.

■ **Tác động đến tiêu chí Quy hoạch và Hạ tầng:** Những biến chuyển nêu trên cho thấy sự thay đổi căn bản trong mô hình tổ chức không gian và năng lực quản trị nông thôn, kéo theo các yêu cầu mới về: (i) Phân cấp lại vai trò trung tâm cấp xã; (ii) Tái xác định bán kính phục vụ và chức năng liên kết vùng; (iii) Bổ sung hoặc điều chỉnh tiêu chí về quy hoạch, giao thông, y tế, giáo dục, hạ tầng xã hội phù hợp với đơn vị hành chính mới. Vì vậy, Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2026-2030 cần được điều chỉnh toàn diện, để phản ánh đúng bối cảnh thể chế mới và hướng đến một nông thôn hiện đại, bền vững, thích ứng.

b) Về bối cảnh phát triển nông thôn Việt Nam

Sau 15 năm triển khai Chương trình, nông thôn Việt Nam đã hình thành ba nhóm không gian phát triển với đặc điểm, động lực và nhu cầu khác biệt rõ rệt. Việc thiết kế bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2026-2030 phản ánh sự phân hóa này là điểm nhấn tiến bộ để đảm bảo tính công bằng, khả thi và định hướng phát triển đặc thù cho từng vùng.

Nhóm 1: Nông thôn vùng đặc biệt khó khăn (dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo)

Cơ sở xác định: Luật Đầu tư công và Nghị quyết 88/2019/QH14 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã khẳng định sự cần thiết của thiết kế chính sách theo đặc thù vùng.

Đặc điểm chính: Đây là nhóm nông thôn có mức sống còn thấp, hạ tầng kỹ thuật và xã hội còn yếu, dân trí và khả năng tiếp cận dịch vụ còn hạn chế.

Định hướng tiêu chí: (i) Thiết kế tiêu chí linh hoạt định lượng, có thể thấp hơn chuẩn vùng đồng bằng; (ii) Ưu tiên tiêu chí về tiếp cận dịch vụ thiết yếu, bảo vệ môi trường sinh thái, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc; (iii) Tập trung vào ổn định dân cư biên giới và tạo sinh kế bền vững.

Nhóm 2: Nông thôn chịu tác động đô thị hóa

Cơ sở xác định: Theo OECD và UN-Habitat, nhóm nông thôn chịu tác động đô thị hóa là vùng chuyển tiếp giữa đô thị - nông thôn (peri-urban) có tốc độ biến đổi không gian nhanh nhưng thiếu hành lang quản trị hiệu quả.

Đặc điểm chính: Đây là khu vực có dân số tăng nhanh, sử dụng đất chồng lấn, hạ tầng quá tải, văn hóa bị pha loãng.

Định hướng tiêu chí: (i) Tăng cường yêu cầu về quy hoạch liên kết vùng, kiểm soát không gian và sử dụng đất; (ii) Xây dựng tiêu chí hạ tầng số, dịch vụ công chất lượng cao tương thích với tốc độ đô thị hóa; (iii) Nhấn mạnh yếu tố giữ gìn bản sắc văn hóa, hạn chế phá vỡ cấu trúc làng xã truyền thống.

Nhóm 3: Nông thôn - nông nghiệp (nhóm xã phổ biến)

Cơ sở xác định: Đây là nhóm không nằm trong diện khó khăn hay tác động mạnh bởi đô thị hóa, nhưng đang chịu sức ép phải đổi mới mô hình sản xuất, cải thiện chất lượng sống.

Đặc điểm chính: Có tiềm năng phát triển mô hình nông thôn tích hợp đa giá trị gồm nông nghiệp, sinh thái, văn hóa, công nghệ.

Định hướng tiêu chí: (i) Hướng đến nâng chất lượng các tiêu chí liên quan đến sản xuất hiệu quả, môi trường bền vững, cộng đồng gắn kết; (ii) Cho phép xã lựa chọn định hướng phát triển phù hợp lợi thế vùng: Nông nghiệp hàng hóa, du lịch nông thôn, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh...

c) Vai trò của Quy hoạch và Hạ tầng trong CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045

Quy hoạch và hạ tầng là các tiêu chí trụ cột cứng trong Bộ tiêu chí xây dựng NTM, có vai trò định hình cấu trúc không gian và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững và thích ứng. Trong bối cảnh mới, khi nông thôn Việt Nam đang đứng trước yêu cầu: Tái cấu trúc mô hình hành chính - không gian (2 cấp Tỉnh - Xã); Ứng phó với tác động của đô thị hóa, biến đổi khí hậu, chuyển đổi số; Thúc đẩy phát triển đa dạng theo vùng miền và lợi thế đặc thù thì quy hoạch và hạ tầng không chỉ là điều kiện kỹ thuật tối thiểu mà còn là công cụ điều phối phát triển vùng, quản trị sử dụng đất hiệu quả, kết nối liên xã, liên vùng, đồng thời nâng cao chất lượng sống và năng lực thích ứng của cộng đồng. Do đó, Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030, đối với nhóm tiêu chí về Quy hoạch và Hạ tầng, cần được xây dựng theo hướng:

- (1) Phản ánh đúng sự phân hóa không gian nông thôn qua 3 nhóm xã: khó khăn - đô thị hóa - nông nghiệp nông cốt;
- (2) Thiết kế linh hoạt, có tính định hướng, nhưng có chỗ cho địa phương chủ động điều chỉnh lộ trình và mức độ;

(3) Bảo đảm khả năng tổ chức thực hiện thực chất, tránh dàn trải hoặc áp dụng một mô hình đồng loạt cho toàn quốc.

Việc cập nhật và phân cấp tiêu chí phù hợp với từng nhóm xã và từng cấp độ phát triển xã (NTM - NTM nâng cao - NTM hiện đại) là điều kiện tiên quyết để Bộ tiêu chí trở thành công cụ định hướng phát triển bền vững, chứ không phải là công cụ đánh giá hình thức.

II. Nguyên tắc triển khai tiêu chí giai đoạn 2026-2030

Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến năm 2045 cần được thiết kế trên nguyên tắc sau:

■ Nguyên tắc 1. Kế thừa có chọn lọc, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi thể chế

Bộ tiêu chí quốc gia XDNTM giai đoạn 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc nội dung từ giai đoạn 2021-2030, điều chỉnh phù hợp với mô hình tổ chức hành chính 2 cấp. Bộ tiêu chí không tạo nguy cơ chạy theo danh hiệu, thành tích.

Nội dung tiêu chí cấp huyện (cũ) được rà soát, lồng ghép phù hợp vào tiêu chí cấp xã (mới) và cấp tỉnh (mới) nhằm bảo đảm tính kế thừa, tránh chồng chéo, phân tán chức năng. Bộ tiêu chí không phân loại xã theo 6 vùng kinh tế - xã hội như trước đây mà thực hiện phân nhóm theo điều kiện thực tiễn và phân tầng theo cấp độ đạt chuẩn, bảo đảm tính linh hoạt, công bằng và phù hợp năng lực tổ chức thực hiện của các địa phương.

■ Nguyên tắc 2. Phân tầng theo cấp độ đạt chuẩn xã

Phân tầng tiêu chí phản ánh tiến trình phát triển liên tục, tạo điều kiện cho các xã lựa chọn hướng đi phù hợp với năng lực, không áp dụng mô hình chung. Thống nhất với VPNTMTW để cập 3 cấp độ xã, giữ nguyên loại xã NTM và NTM nâng cao, thay thế NTM kiểu mẫu bằng Xã NTM hiện đại. Mỗi cấp độ được phân tầng như sau:

Xã đạt chuẩn NTM: Đáp ứng các điều kiện thiết yếu về hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xã hội cơ bản, tổ chức cộng đồng và môi trường sống tối thiểu.

Xã NTM nâng cao: Tăng cường chất lượng sống, nâng cao năng lực tổ chức, vận hành chính quyền cơ sở và cải thiện sự hài lòng của người dân.

Xã NTM hiện đại: Áp dụng phương thức quản trị thông minh, phát triển theo hướng sinh thái, gìn giữ bản sắc và đảm bảo tiếp cận công bằng với các dịch vụ tiên tiến.

■ Nguyên tắc 3. Phân nhóm xã theo điều kiện thực tiễn vùng miền

Phân nhóm theo điều kiện thực tế giúp định hướng chính sách hỗ trợ, tạo công bằng trong tiếp cận nguồn lực:

Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn (vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo): Ưu tiên hỗ trợ nền tảng, tiếp cận dịch vụ cơ bản, bảo tồn văn hóa và thích ứng biến đổi khí hậu.

Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa mạnh: Nâng cao yêu cầu về quản lý quy hoạch, kiểm soát xây dựng, kết nối hạ tầng và bảo vệ tài nguyên đất.

Nhóm 3: Các xã còn lại: Hướng tới tích hợp đa giá trị, sản xuất nông nghiệp, sinh thái, văn hóa, công nghệ và du lịch.

■ Nguyên tắc 4: Phân định tiêu chí giữa cấp xã và cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Tiêu chí cấp xã: Tập trung đánh giá kết quả đầu ra tại địa bàn cơ sở, bao gồm hạ tầng thiết yếu, môi trường, y tế, giáo dục, nhà ở, sản xuất, cộng đồng và chất lượng sống. Các tiêu chí được áp dụng linh hoạt theo 3 cấp độ NTM, NTM nâng cao, NTM hiện đại.

Tiêu chí cấp tỉnh: Tập trung vào năng lực điều phối phát triển nông thôn vùng và hỗ trợ xã. Gồm các nội dung: (i) Phối hợp quy hoạch liên xã, phát triển liên kết vùng; (ii) Đầu tư hạ tầng liên kết, vùng sản xuất, logistics; (iii) Xây dựng hệ thống dữ liệu, điều hành thông minh; (iv) Phát triển doanh nghiệp nông thôn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, xanh hoá sản xuất.

■ Nguyên tắc 5: Phân quyền hợp lý giữa Trung ương - Địa phương

Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030 phân quyền rõ ràng, linh hoạt và phù hợp thể chế quản trị mới, xác lập vai trò dẫn dắt của Trung ương, đồng thời phát huy tính chủ động và sáng tạo của địa phương.

Trung ương: Bộ NN&TNMT ban hành khung tiêu chí bắt buộc - tiêu chí cứng thống nhất toàn quốc, kế thừa có chọn lọc từ các giai đoạn trước. Các bộ, ngành chuyên môn về Quy hoạch và Hạ tầng, Y tế, Giáo dục, Môi trường, Văn hóa, Chuyển đổi số... ban hành hướng dẫn chuyên ngành theo lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đồng bộ trong triển khai và kiểm soát chất lượng.

Địa phương: Chủ động cụ thể hóa tiêu chí, xác định ngưỡng định lượng phù hợp với điều kiện phát triển và năng lực tổ chức thực hiện tại địa bàn. Cụ thể:

□ Phân tầng theo cấp độ đạt chuẩn xã: Chỉ tiêu định lượng cần thể hiện rõ khoảng cách phát triển giữa các cấp độ xã NTM - NTM nâng cao - NTM hiện đại, đặc biệt trong các tiêu chí về quy hoạch và hạ tầng, đảm bảo khả năng phân hóa và nâng chất lượng thực chất.

□ Phân nhóm xã theo điều kiện vùng miền: Chỉ số định lượng cần đảm bảo không tạo áp lực vượt quá năng lực của nhóm xã đặc biệt khó khăn (nhóm 1), đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo tại các xã vùng đô thị hóa (nhóm 2) và phổ biến (nhóm 3).

III. Định hướng xây dựng tiêu chí cấp xã lĩnh vực quy hoạch và cơ sở hạ tầng nông thôn

3.1. Tiêu chí Quy hoạch

■ Quan điểm chung

Tiêu chí Quy hoạch trong giai đoạn 2026-2030 cần kết hợp đồng thời “có quy hoạch” và “vận hành - quản trị linh hoạt dựa

trên quy hoạch”. Quy hoạch không chỉ là một yêu cầu pháp lý mà còn phải trở thành công cụ chủ động định hình không gian phát triển nông thôn, phù hợp với các xu hướng mới như chuyển đổi số, phát triển sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu và gìn giữ bản sắc địa phương

Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi sang thể chế hai cấp hành chính (Tỉnh - Xã - Thôn), khi cấp huyện (trước đây là tầng trung gian kết nối) không còn, quy hoạch nông thôn cần được định hình lại trên nền tảng kết nối trực tiếp giữa xã (mới) và tỉnh (mới). Điều này đòi hỏi quy hoạch cấp xã phải chủ động hơn, đồng thời kế thừa và cập nhật các quy hoạch đã được lập trong giai đoạn 2011-2025, tránh lãng phí và đảm bảo tính liên tục trong phát triển.

■ Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí quy hoạch
Xã đạt chuẩn NTM	Có hệ thống quy hoạch chung được phê duyệt, phù hợp định hướng phát triển KT-XH, công khai minh bạch; có kế hoạch thực hiện một số hạng mục ưu tiên
Xã NTM nâng cao	Có năng lực tổ chức thực hiện quy hoạch, cập nhật định kỳ; có quy hoạch chi tiết khu dân cư mới, các vùng sản xuất tập trung; quản lý đất đai và xây dựng theo đúng quy hoạch
Xã NTM hiện đại	Vận hành hệ thống quy hoạch số hóa (GIS, bản đồ số); tích hợp phát triển không gian sống – sản xuất – sinh thái; có cơ chế giám sát thực hiện quy hoạch minh bạch và hiệu quả

Theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch phải phản ánh định hướng dài hạn và tích hợp đa ngành, do đó cần phân loại rõ ràng giữa các cấp độ xã:

■ Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí

Nhóm xã	Tác động đến tiêu chí Quy hoạch	Định hướng thiết kế tiêu chí
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Thiếu nhân lực, năng lực tổ chức; khó duy trì quy hoạch dài hạn	Ưu tiên có quy hoạch chung được duyệt; công khai và hỗ trợ thực hiện; không bắt buộc số hóa hoặc chi tiết cao
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Có nguy cơ bị phá vỡ quy hoạch; xung đột đất đai; nhu cầu kiểm soát xây dựng cao	Cần quy hoạch chi tiết khu dân cư; kiểm soát phát triển và xây dựng công trình theo quy hoạch; gìn giữ đất nông nghiệp và gìn giữ bản sắc trong quá trình đô thị hóa
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Có năng lực cơ bản; cần hướng phát triển rõ ràng theo lợi thế địa phương	Lựa chọn loại hình quy hoạch phù hợp với hình phát triển (nông nghiệp sinh thái, kinh tế số, văn hóa...)

3.2. Tiêu chí giao thông

■ Quan điểm chung

Giai đoạn 2026-2030, tiêu chí giao thông trong xây dựng nông thôn mới cần kế thừa thành tựu đã đạt được về xây dựng và nâng cấp hệ thống đường giao thông, đồng thời mở rộng hướng tiếp cận sang quản trị hệ sinh thái giao thông nông thôn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đa dạng, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu. Theo đó, tiêu chí cần:

- Bảo đảm hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông cơ bản theo chuẩn kỹ thuật ngành Giao thông vận tải;
- Kết nối hiệu quả giữa các điểm dân cư, vùng sản xuất và trung tâm dịch vụ, giữa nông thôn và đô thị;
- Tăng cường an toàn giao thông và quản lý hành lang kỹ thuật (giao thông - thủy lợi - thoát lũ);
- Ứng dụng công nghệ thông minh: chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, biển báo điện tử, cảnh báo lũ lụt, điểm dừng - đỗ cho phương tiện xanh;
- Tôn trọng và tích hợp các hình thức giao thông đặc thù như: giao thông thủy (vùng sông nước, biển đảo), đường mòn

(vùng núi, cao nguyên); đồng thời xem xét vai trò của bến xe, bến thủy quy mô nhỏ tại trung tâm xã hoặc vùng cụm xã.

- Bến xe vùng hoặc điểm trung chuyển liên xã được xem xét phù hợp ở những khu vực có mật độ dân cư hoặc sản xuất cao.

■ Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí

Nhóm xã	Tác động – Yêu cầu cụ thể	Định hướng thiết kế tiêu chí
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Giao thông hạn chế, thường bị chia cắt mùa mưa lũ, thiếu hạ tầng liên xã	Ưu tiên đầu tư đường liên xã, liên thôn, cầu nhỏ, bến đò dân sinh an toàn; đảm bảo kết nối tới trung tâm cụm xã và dịch vụ cơ bản; hỗ trợ duy tu đường thôn và đường thủy
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Nguy cơ giao thông phát triển tự phát, bám mặt đường, xâm lấn vùng thoát lũ	Tiêu chí tập trung thúc đẩy mở rộng tuyến giao thông nông thôn, bảo vệ hành lang kỹ thuật, duy trì kết nối hợp lý tuyến giao thông nông thôn với trục đô thị chính; phân tách luồng giao thông sản xuất – dân sinh, các tuyến giao thông nông thôn tránh hình thức “làng phố hóa” mất kiểm soát; đường giao thôn nông thôn không ảnh hưởng đến hành lang thoát lũ đô thị
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Có nhu cầu cao kết nối sản xuất – tiêu thụ – du lịch	Phát triển đường phục vụ sản xuất; đường đến vùng sản xuất tập trung, đường du lịch, logistics nhỏ; tích hợp kỹ thuật để hỗ trợ nông sản (như trạm thu gom, bãi đỗ giao hàng nhỏ)

■ Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí giao thông
Xã đạt chuẩn NTM	Hoàn thiện tuyến đường xã, đường trục thôn và ngõ xóm cơ bản cứng hóa, ô tô đi lại quanh năm; đảm bảo kết nối tới trung tâm dịch vụ và vùng sản xuất; vùng đặc thù có bến đò dân sinh hoặc đường mòn an toàn
Xã NTM nâng cao	Hệ thống giao thông được duy tu định kỳ; có chiếu sáng, biển báo, cây xanh; đảm bảo an toàn và cảnh quan xanh – sạch – đẹp; với vùng đặc thù có hệ thống neo đậu, cầu tàu hoặc lối dốc thân thiện
Xã NTM hiện đại	Hạ tầng giao thông đạt tiêu chuẩn đô thị hóa phù hợp; điểm sạc xe điện, đèn thông minh, điều phối số; có bến xe mini hoặc điểm kết nối giao thông công cộng; quản lý giao thông bằng nền tảng số và cảnh báo thiên tai chủ động

3.3 Nhóm tiêu chí liên quan đến hạ tầng xã hội

Hạ tầng xã hội theo quy định của Luật QHĐTNT gồm nhiều lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Thương mại, Văn hóa, TDTT, Nhà ở, Cây xanh. Trong khuôn khổ hệ thống tiêu chí NTM tôi đề cập đến hạ tầng Y tế, Nhà ở, Cây xanh, Văn hoá. Cụ thể như sau:

(1). Tiêu chí Hạ tầng y tế

a) Quan điểm chung

Tiêu chí hạ tầng y tế là cấu phần thiết yếu của hệ thống an sinh xã hội tại cơ sở, nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế ban đầu, chăm sóc sức khỏe toàn dân và nâng cao chất lượng sống ở khu vực nông thôn. Trong giai đoạn mới, đặc biệt khi cấu trúc hành chính chuyển đổi theo hướng bỏ cấp huyện, các chức năng y tế cấp huyện trước đây (theo tiêu chí 5.1 giai đoạn 2021-2025) cần được phân bổ lại:

Ở cấp xã: Bảo đảm năng lực y tế cơ bản tại chỗ, bao gồm cơ sở vật chất trạm y tế, nhân lực, trang thiết bị, mô hình tổ chức phù hợp với cộng đồng và vùng miền.

Ở cấp tỉnh/thành phố: Thực hiện vai trò điều phối liên xã, hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, phát triển mô hình y tế khu vực liên xã (dựa trên hệ thống y tế cấp huyện cũ) và thúc đẩy chuyển đổi số y tế.

Tiêu chí về định lượng về tỷ lệ bảo hiểm hay số hóa hồ sơ, cần đồng bộ với cơ sở hạ tầng để phản ánh toàn diện ba yếu tố: năng lực cơ sở, chất lượng phục vụ, và sự thích ứng với đặc thù từng vùng.

b) Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí Y tế
Xã đạt chuẩn NTM	Có trạm y tế hoạt động hiệu quả, đáp ứng chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và nhân lực cơ bản, bảo đảm tỷ lệ tham gia BHYT và tiếp cận dịch vụ y tế ban đầu.
Xã NTM nâng cao	Có hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, triển khai dịch vụ khám chữa bệnh từ xa; trạm y tế hoạt động theo mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng chu động, đổi ngũ y tế được đào tạo nâng cao.
Xã NTM hiện đại	Ứng dụng y tế thông minh; phòng khám vệ tinh, trạm y tế di động, dịch vụ chăm sóc sức khỏe số, tích hợp y tế với giáo dục, môi trường và dinh dưỡng cộng đồng.

c) Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí

Nhóm xã	Định hướng tiêu chí Y tế
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Ưu tiên đầu tư trạm y tế đạt chuẩn tối thiểu, tăng cường đội ngũ nhân lực y tế cơ sở, triển khai dịch vụ lưu động để bảo đảm tiếp cận y tế cơ bản.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Phát triển mô hình y tế ban đô thị: liên kết bệnh viện – trạm y tế, quản lý dịch vụ y tế theo địa bàn dân cư linh hoạt, ứng dụng công nghệ số.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở; thúc đẩy y tế dự phòng và mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện, kết hợp với giáo dục và cộng đồng.

(2). Tiêu chí Nhà ở

a) Quan điểm chung

Tiêu chí nhà ở trong xây dựng nông thôn mới cần mở rộng cách tiếp cận từ đảm bảo chỗ ở an toàn sang định hình không gian sống bền vững tại các điểm dân cư nông thôn - tương ứng với thôn, làng, bản, ấp, buôn... Nhà ở không chỉ là chỗ ở, mà còn là nơi bảo tồn bản sắc, kết nối cộng đồng và thích ứng với điều kiện tự nhiên vùng miền.

Tiêu chí này cần:

Giữ vai trò hạt nhân là nhà ở hộ gia đình (kiên cố/bán kiên cố, an toàn);

Bổ sung thành phần đánh giá ở quy mô điểm dân cư nông thôn: đảm bảo tính quy hoạch, kết nối hạ tầng kỹ thuật - xã hội, an toàn môi trường và hài hòa cảnh quan;

Phản ánh đặc trưng đa dạng về văn hóa, sinh thái và cấu trúc định cư nông thôn của các vùng.

b) Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí nhà ở và điểm dân cư nông thôn
Xã đạt chuẩn NTM	Đảm bảo tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố; nhà ở an toàn, không vi phạm hành lang hạ tầng kỹ thuật; điểm dân cư có quy hoạch mặt bằng, kết nối được với trục giao thông và dịch vụ thiết yếu.
Xã NTM nâng cao	Nhà ở có pháp lý rõ ràng, thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn an toàn và phù hợp khí hậu vùng; điểm dân cư có sơ đồ quản lý, đảm bảo cấp nước – thoát nước – xử lý rác; kiến trúc nhà ở hài hòa bản sắc.
Xã NTM hiện đại	Hình thành mô hình cụm dân cư nông thôn “thông minh – sinh thái – bản sắc”; tỷ lệ nhà có tiếp cận dịch vụ công trực tuyến cao, nhà ở tích hợp không gian xanh, vật liệu thân thiện môi trường, kiến trúc vùng.

c) Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí

Nhóm xã	Định hướng cụ thể
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn (dân tộc thiểu số, miền núi)	Ưu tiên xóa nhà tạm, xây dựng nhà an toàn nhưng giữ được kiến trúc truyền thống; hỗ trợ cải tạo nhà sàn, nhà gỗ bản địa theo tiêu chuẩn mới; điểm dân cư được quy hoạch gắn với địa hình, tránh chia cắt giao thông và nguy cơ thiên tai.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Kiểm soát phát triển lan tỏa theo tuyến lộ, ngăn xâm lấn hành lang sông hồ – thoát nước; quy định màu nhà phù hợp với kiến trúc bản địa – hiện đại; điểm dân cư ven đô cần tích hợp hạ tầng kỹ thuật và không gian xanh.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại (ví dụ Tây Nam Bộ)	Bảo tồn cấu trúc phân tán theo kênh rạch; xác định điểm dân cư ưu tiên đầu tư hạ tầng; khuyến khích mô hình nhà ở kết hợp sinh kế (móng nhúp – du lịch – nghề truyền thống) và phù hợp với môi trường thủy văn.

(3). Tiêu chí Cây xanh và Cảnh quan

a) Thực trạng và vấn đề đặt ra

Tiêu chí hiện tại về cây xanh và cảnh quan nông thôn đề cập đến yếu tố “xanh - sạch - đẹp” cần có tiến trình phát triển và định lượng rõ ràng về diện tích cây xanh công cộng hay loại hình không gian sinh thái. Việc đề xuất loại bỏ tiêu chí “đất cây xanh sử dụng công cộng” sau khi kết thúc Đề án 1 tỷ cây xanh (năm 2025) là chưa phù hợp, vì:

- Cây xanh không chỉ là yếu tố thẩm mỹ, mà còn là thành tố cấu trúc không gian nông thôn, phục hồi vi khí hậu, hỗ trợ giáo dục sinh thái, và thúc đẩy du lịch, văn hóa cộng đồng;
- Việc duy trì và nâng chuẩn tiêu chí cây xanh là cần thiết để đảm bảo môi trường sống lành mạnh, thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững.

b) Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn

Tiêu chí “Cây xanh và Cảnh quan” cần được xác định là một trụ cột môi trường, bản sắc, sinh thái trong Bộ tiêu chí NTM 2026-2030. Cần tiếp cận theo hướng:

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí cây xanh – cảnh quan
Xã NTM	Có cảnh quan nông thôn cơ bản xanh – sạch – đẹp, không tồn đọng nước thải; có cây xanh tại trục chính xã, thôn, trường học, nhà văn hóa.
Xã NTM nâng cao	Đảm bảo diện tích đất cây xanh công cộng tối thiểu theo định mức; tổ chức quản lý và duy trì cây xanh; phát triển tuyến đường xanh và điểm sinh hoạt cộng đồng xanh.
Xã NTM hiện đại	Có không gian cây xanh tích hợp: công viên nhỏ, khu vườn cộng đồng, hành lang sinh thái ven sông/kênh; ứng dụng công nghệ số vào quản lý cảnh quan – cây xanh; kết nối với giáo dục môi trường, du lịch sinh thái, và phát triển văn hóa bản địa.

c) Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí

Nhóm xã	Định hướng cụ thể
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Ưu tiên cây xanh bản địa, dễ trồng – ít bảo dưỡng; tổ chức “vườn cộng đồng”, khuôn viên trường học, trạm y tế, bảo vệ rừng đầu nguồn, vành đai sinh thái.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Kiểm soát mật độ xây dựng, giữ vành đai xanh quanh khu dân cư; quy định tỷ lệ đất cây xanh bắt buộc với khu ở mới; tích hợp đường cây xanh – cây bóng mát ven trục chính.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Phát triển không gian xanh đa chức năng (công viên mini, đường hoa, sân thể thao cộng đồng), kết hợp trồng cây ăn quả, cây dược liệu để tăng giá trị sử dụng.



d) Kiến nghị

Giữ nguyên và nâng cấp tiêu chí đất cây xanh sử dụng công cộng - không nên loại bỏ vì Đề án Một tỷ cây xanh kết thúc. Có thể bổ sung chỉ tiêu cụ thể, như: Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người; Tỷ lệ tuyến đường chính có cây xanh bóng mát hoặc hàng rào xanh; Số điểm sinh hoạt cộng đồng có không gian xanh.

Ngoài ra có thể hướng dẫn kỹ thuật và quy chuẩn hóa về: Chủng loại cây xanh phù hợp khí hậu - sinh thái địa phương; Mô hình không gian xanh đa chức năng (giáo dục - văn hóa - sinh hoạt cộng đồng - giảm phát thải...); Bảo tồn hệ sinh thái cây bản địa - cây gắn với lịch sử làng xã.

(4). Tiêu chí Văn hóa

a) Quan điểm chung

Tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới cần được xác định là trục giá trị nền tảng, thể hiện hồn cốt và bản sắc cộng đồng. Không dừng lại ở mức “đạt chuẩn hành chính”, văn hóa nông thôn hiện đại cần chuyển sang tiếp cận “văn hóa sống” - đề cao sự gắn kết cộng đồng, tính sáng tạo bản địa và sự kế thừa giá trị truyền thống trong không gian phát triển mới.

Tiêu chí này cần gắn kết hữu cơ với các yếu tố như: nhà ở, cảnh quan, tổ chức cộng đồng, chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái văn hóa bền vững và lan tỏa. Đồng thời, cần phát huy hiệu quả hạ tầng văn hóa xã (cũ) và huyện (cũ) đã được đầu tư giai đoạn 2011-2025, không trùng lặp với chương trình phát triển văn hóa quốc gia (2025-2035), đồng thời củng cố vai trò định hướng văn hóa trong các mô hình phát triển nông thôn mới.

b) Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn

Tiêu chí văn hóa cần chú trọng đánh giá chất lượng văn hóa sống và sức sống của cộng đồng làng xã, cụ thể như sau:

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí Văn hóa
Xã NTM	Đáp ứng tiêu chí văn hóa cơ bản theo quy định của của Bộ VH-TT-DL; duy trì hoạt động cộng đồng thường xuyên tại nhà văn hóa xã/thôn; khuyến khích bảo tồn phong tục tập quán truyền thống
Xã NTM nâng cao	Có mô hình văn hóa bản địa tiêu biểu (CLB, lễ hội, di sản...); tỷ lệ người dân tham gia sinh hoạt văn hóa cao; duy trì và phát huy ít nhất một loại hình di sản văn hóa vật thể phi vật thể đặc trưng của địa phương
Xã NTM hiện đại	Hình thành không gian văn hóa tích hợp (văn hóa - công nghệ - sáng tạo); có mô hình cộng đồng văn minh kiểu mẫu; áp dụng công nghệ số trong quản lý bảo tồn, quảng bá, truyền dạy di sản văn hóa

c) Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí

Nhóm xã	Định hướng cụ thể
Nhóm 1. Xã đặc biệt khó khăn	Ưu tiên gìn giữ và phục dựng văn hóa truyền thống; phát triển thiết chế văn hóa quy mô phù hợp; nâng cao vai trò đội ngũ văn hóa cộng đồng tại chỗ
Nhóm 2. Xã chủ tác động đô thị hóa	Ngăn chặn nguy cơ mai một văn hóa làng xã; phát triển mô hình “làng văn hóa mới” giữ bản sắc; tích hợp không gian văn hóa - sáng tạo cho cộng đồng di dân và dân cư mới
Nhóm 3. Xã phổ biến còn lại	Tăng cường mô hình cộng đồng sáng tạo - học tập suốt đời; kết nối với du lịch, giáo dục, công nghệ số để lan tỏa giá trị bản địa; phát huy giá trị văn hóa địa phương như nguồn lực phát triển kinh tế địa phương

IV. Định hướng xây dựng tiêu chí cấp tỉnh/TPTW lĩnh vực quy hoạch và cơ sở hạ tầng nông thôn

Phân biệt vai trò: Cấp xã tập trung vào thực thi và vận hành quy hoạch ở quy mô cơ sở. Cấp tỉnh giữ vai trò thiết kế chiến lược, điều phối vùng và kết nối liên xã, đảm bảo quản trị tổng thể và đa ngành nhằm đạt được mục tiêu phát triển nông thôn hiện đại, bền vững theo định hướng Nghị quyết 19-NQ/TW.

4.1. Đối với Tỉnh

1. Vai trò cấp tỉnh trong xây dựng NTM: Tiêu chí cấp tỉnh không tập trung vào cơ sở vật chất tại địa phương cụ thể (xã) mà nhấn mạnh năng lực điều phối, hỗ trợ, và tổ chức phát triển liên vùng. Vai trò này mang tính chiến lược đảm bảo sự phát triển đồng bộ, bền vững và kết nối hiệu quả giữa các xã trong tỉnh.

2. Nội dung tiêu chí cấp tỉnh gồm

(i) Phối hợp quy hoạch liên xã: Khả năng tổ chức, điều chỉnh quy hoạch giữa các xã sao cho liên thông, không chồng chéo,





tận dụng được lợi thế vùng. Ví dụ: Chia sẻ đất đai, hạ tầng sản xuất, bảo vệ môi trường liên xã.

(ii) Đầu tư hạ tầng liên kết vùng: Tập trung vào giao thông, vùng nguyên liệu, trung tâm logistics phục vụ nông nghiệp... Đây là vai trò mà cấp xã khó làm được một cách hiệu quả.

(iii) Xây dựng hệ thống dữ liệu điều hành thông minh: Tỉnh cần xây dựng nền tảng số để quản lý, đánh giá tiến độ xây dựng NTM theo thời gian thực, hỗ trợ xã ứng dụng công nghệ vào nông nghiệp, y tế, giáo dục...

(iv) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo: Gồm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn tạo động lực lan tỏa từ tỉnh xuống các xã.

3. Hai mức đánh giá cấp tỉnh

Tỉnh hoàn thành xây dựng NTM: Phải có tỷ lệ cao các xã đạt chuẩn NTM và NTM nâng cao; Có hệ thống điều phối liên vùng cơ bản, tức là có bộ phận chuyên trách, quy hoạch vùng cơ sở, các chương trình đầu tư vùng rõ ràng.

Tỉnh hoàn thành xây dựng NTM hiện đại: Phải có tỷ lệ cao các xã đạt NTM nâng cao và một phần đạt NTM hiện đại; Có năng lực quản trị vùng tích hợp: Sử dụng công nghệ số, kết nối các ngành nông nghiệp, công thương, du lịch, môi trường..., đảm bảo phát triển xanh, thông minh, bền vững.

4.2. Đối với TPTW

1. Vai trò cấp TPTW trong xây dựng NTM: Đánh giá tiêu chí đặt trong bối cảnh đô thị và nông thôn đan xen, với vai trò

vùng lõi (trung tâm đô thị) điều phối phát triển nông thôn của khu vực ngoại thành.

2. Nội dung tiêu chí TPTW gồm: Điều phối quy hoạch liên kết vùng đô thị - nông thôn; Đảm bảo tích hợp hạ tầng giữa đô thị và vùng nông nghiệp ven đô; Phát triển hệ thống logistics, dịch vụ công hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hiện đại; Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nông nghiệp - nông thôn ngoại thành.

3. Mức đánh giá phù hợp:

Đối với các TPTW, việc đánh giá hoàn thành NTM cần xem xét đặc thù vùng ven đô - nơi chịu tác động mạnh của quá trình đô thị hóa, nhưng vẫn còn duy trì các vùng nông nghiệp, làng nghề, không gian sinh thái và dân cư nông thôn.

TPTW hoàn thành XDNTM: Ngoài yêu cầu về tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM, cần chứng minh được năng lực điều phối phát triển vùng ven đô một cách hiệu quả, bảo vệ được không gian sản xuất nông nghiệp, kiểm soát mở rộng đô thị và duy trì kết nối giữa vùng lõi đô thị với nông thôn ngoại thành.

TPTW hoàn thành XDNTM hiện đại: Có các mô hình xã NTM nâng cao, NTM hiện đại tiêu biểu tại khu vực ven đô; bảo tồn thành công các giá trị văn hóa làng xã; ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị xã và dịch vụ công nông thôn; đồng thời phát triển các mô hình sinh thái, sáng tạo, bản sắc kết hợp giữa nông nghiệp, du lịch và công nghiệp văn hóa.

V. Kết luận

Trong giai đoạn mới 2026-2030, tầm nhìn đến 2045, Bộ tiêu chí NTM cần được thiết kế với tư duy đổi mới, phản ánh đúng sự đa dạng, phân hóa và động lực phát triển của từng vùng nông thôn. Các tiêu chí quy hoạch và cơ sở hạ tầng cần phát huy vai trò là Trụ cột cứng định hình không gian sống chất lượng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực tổ chức cộng đồng và thích ứng với các xu hướng phát triển hiện đại như đô thị hóa, chuyển đổi số, biến đổi khí hậu.

Việc phân tầng theo cấp độ xã NTM, NTM nâng cao, NTM hiện đại và phân nhóm xã theo vùng miền khó khăn, xã đô thị hóa, xã phổ biến gắn với sản xuất nông nghiệp, và phân định rõ vai trò giữa cấp xã và cấp tỉnh không chỉ giúp Bộ tiêu chí khả thi hơn trong thực tiễn triển khai, mà còn tạo cơ sở cho một quá trình phát triển nông thôn hiệu quả, bao trùm và bền vững.

Chúng tôi kỳ vọng những đóng góp trong bài tham luận này có thể góp phần hoàn thiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2026-2030, phục vụ mục tiêu phát triển nông thôn hiện đại, sinh thái, bản sắc và hạnh phúc vì người dân nông thôn Việt Nam.

Ngày nhận bài: 05/06/2025

Ngày gửi phản biện: 07/06/2025

Ngày duyệt đăng: 15/10/2025

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn 2045.
- VPNTMTW, tháng 7/2025, Dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030
- VPNTMTW, tháng 7/2025, Dự thảo Tờ trình ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030
- VPNTMTW, tháng 7/2025, Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030

